

Số: 36/2019/QĐST-MTHA

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Miễn, giảm thi hành án dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 38/2019/TLST - MTHA ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc “Miễn, giảm thi hành án dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 73/2019/QĐST-MTHA ngày 17/10/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- ***Người yêu cầu:*** Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B

Địa chỉ: Đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn D – Chức vụ: Chấp hành viên.

(theo giấy ủy quyền số 300/GUQ-CCTHADS ngày 28 tháng 10 năm 2019)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N

Cùng địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Tp.B, tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 42/CCTHADS ngày 30/8/2019 “về việc đề nghị xét miễn thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước”:

Đề thi hành bản án dân sự sơ thẩm số 117/2013/DSST ngày 27/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án dân sự phúc thẩm số 55/2014/DS-PT ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định thi hành án chủ động số 2845/QĐ-CCTHADS ngày 24/6/2014. Theo đó, ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải thi hành khoản: Nộp 1.429.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0021754 ngày 21/01/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. B, ông T và bà N còn phải nộp 1.229.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả xác minh điều kiện thi hành án cho thấy trước đây là ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N có thuê nhà của ông Phạm Văn B để sinh sống tại địa chỉ Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không đăng ký thường trú, tạm trú. Hiện nay ông T, bà N đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không khai báo nên hiện ông T, bà N đi đâu? Làm gì? chính quyền địa phương không nắm rõ. Nhà và đất tại địa chỉ Đường N, phường T, thành phố B là tài sản của ông Phạm Văn B. Tại địa phương, ông T, bà N không có bất kỳ tài sản hay thu nhập gì để đảm bảo thi hành án. Nay ông T, bà N đã đủ điều kiện để được xét miễn nghĩa vụ thi hành án về khoản nợ Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xem xét miễn khoản nghĩa vụ thi hành án với khoản 1.229.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn T, bà Lê Thị N theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tại phiên họp:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật thi hành án dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận văn bản đề nghị miễn thi hành án dân sự của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B tại công văn số 42/CCTHADS ngày 30/8/2019 về việc xét miễn thi hành án cho ông Phạm Văn T, bà Lê Thị N số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 1.229.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là yêu cầu giải quyết việc xét miễn, giảm thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự và loại việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chi cục thi hành án dân sự Tp. B đã lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xem xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đầy đủ các tài liệu theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

[3] Về nội dung: Theo quyết định thi hành án số 2845/QĐ-CCTHADS ngày 24/6/2014 của Chi cục thi hành án Tp. B, tỉnh Đắk Lắk thì ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N, địa chỉ Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải thi hành khoản: Nộp 1.429.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0021754 ngày 21/01/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. B, ông T và bà N còn phải nộp 1.229.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Theo kết quả xác minh điều kiện thi hành án thì hiện nay ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N đã bỏ đi khỏi địa phương, tại địa phương ông T và bà N không có bất cứ tài sản gì cũng như nguồn thu nhập nào để đảm bảo việc thi hành số tiền 1.229.000 đồng án phí dân sự để nộp vào Ngân sách nhà nước. Đã hết thời hạn 05 năm kể từ ngày

ra quyết định thi hành án mà phần nghĩa vụ còn lại mà ông T, bà N phải thi hành là 1.229.000 đồng và hiện nay ông T và bà N cũng không có tài sản gì để thi hành.

Vì vậy, xét đề nghị của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2015 hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước. Nên cần chấp nhận toàn bộ đề nghị xét miễn thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự Tp. B về số tiền đề nghị miễn là 1.229.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn T, bà Lê Thị N.

[4] Về lệ phí: Căn cứ khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2015 thì ông Phạm Văn T, bà Lê Thị N không phải chịu lệ phí việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 61; Điều 62; Điều 63; Điều 64 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Áp dụng Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2015.

- Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc miễn nghĩa vụ thi hành án về khoản nộp Ngân sách Nhà nước đối với ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N.

Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N được miễn nộp số tiền 1.229.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định thi hành án số 2845/QĐ-CCTHADS ngày 24/6/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Đương sự không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 7 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk được quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. B;
- Ông Phạm Văn T,
bà Lê Thị N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang

